

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HSST

Ngày : 04/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Xuân Thảo

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN MINH H sinh ngày 09 tháng 02 năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 74/7 Đường V, phường T, quận P, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần O, sinh năm 1930 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1935 (chết); vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/01/2002 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 21/3/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 11/11/2008; tạm giữ, tạm giam: 18/01/2018 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 18/01/2018, công an phường X, quận B kiểm tra tiệm bán cá C địa chỉ 127 Đường S, phường X, quận B phát hiện bắt quả tang Trần Minh H, sinh năm 1969, nơi cư trú: 74/7 Đường V, phường T, quận P đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong túi xách đang đeo trên người. Kết quả khám xét thu giữ như sau:

Thu trong hộp nhựa màu đen hình chữ nhật trong túi xách màu nâu của Trần Minh H đang đeo trên người gồm:

+ 03 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong một bì thư dán kín, bên ngoài gói niêm phong có dấu vân tay, chữ ký xác nhận của Trần Minh H và hình dấu của công an phường X, quận B. Kết quả giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho biết tinh thể không màu cân nặng 0,6795 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine;

+ 02 điện thoại di động của H dùng để liên lạc gia đình;

+ Số tiền Việt Nam đồng: 2.000.000 đồng, là tiền riêng của H không liên quan đến ma túy;

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Minh H số 74/7 Đường V, phường T, quận P. Kết quả không thu giữ gì.

Trần Minh H khai nhận bản thân sử dụng ma túy đá khoảng 1 tháng nay. Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2018, H uống cafe (không rõ địa chỉ quán) trên đường I, quận P, H nhờ một người bạn (không rõ lai lịch) mua giùm H 500.000 đồng ma túy đá để H sử dụng. Khoảng 15 phút sau người bạn đó quay lại quán cafe đưa cho H 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (ma túy đá). H cất 03 gói ma túy đá vừa mua vào trong hộp nhựa màu đen bỏ trong túi xách màu nâu đeo trên người. Đến khoảng 23 giờ ngày 17/01/2018, H đón xe ôm đến khách sạn trên đường BC, quận B thuê phòng để sử dụng ma túy. H lấy một ít ma túy đá từ 03 gói ma túy mua tối ngày 15/01/2018 bỏ vào bình hút để sử dụng. Sau khi hút ma túy xong H cất 03 gói ma túy còn lại vào hộp nhựa màu đen bỏ trong túi xách màu nâu đeo trên người. H trả phòng đón xe ôm đến tiệm bán cá C, phường X, quận B ngồi chơi đến khoảng 00 giờ 30 ngày 18/01/2018 thì bị công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Động cơ mục đích phạm tội của H là cất giấu trái phép 0,6795 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng. Test H dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 350.

- 01 điện thoại di động hiệu LG, số imei: 355850-04-800681-0 (có pin + sim)

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 866893029166056, số imei 2: 866893029166049 (có pin + sim)

- 01 túi xách màu nâu (bên trong không có gì), 01 hộp nhựa màu đen

- Số tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 04 tháng 05 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Minh H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì khoảng 22 giờ ngày 15/01/2018, H uống cafe (không rõ địa chỉ quán) trên đường I, quận P, H nhờ một người bạn (không rõ lai lịch) mua giùm H 500.000 đồng ma túy đá để H sử dụng. Khoảng 15 phút sau người bạn đó quay lại quán cafe đưa cho H 03 gói nylon chưa tinh thể không màu (ma túy đá). H cất 03 gói ma túy đá vừa mua vào trong hộp nhựa màu đen bỏ trong túi xách màu nâu đeo trên người. Đến khoảng 23 giờ ngày 17/01/2018, H đón xe ôm đến khách sạn trên đường BC, quận B thuê phòng để sử dụng ma túy. H lấy một ít ma túy đá từ 03 gói ma túy mua tối ngày 15/01/2018 bỏ vào bình hút để sử dụng. Sau khi hút ma túy xong H cất 03 gói ma túy còn lại vào hộp nhựa màu đen bỏ trong túi xách màu nâu đeo trên người. H trả phòng đón xe ôm đến tiệm bán cá C, phường X, quận B ngồi chơi đến khoảng 00 giờ 30 ngày 18/01/2018 thì bị công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Căn cứ kết luận giám định số 350/KLGD-H ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6795 gam loại Methamphetamine.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc sử dụng, tàng trữ

trái phép chất ma túy và biết pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc loại tội phạm ma túy, nhưng do coi thường pháp luật và để phục vụ, đáp ứng nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Trần Minh H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo tàng trữ 0,6795 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử hai lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” về địa phương lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 350 (bên trong là số ma túy còn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG, số imei: 355850-04-800681-0 (có pin + sim); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 866893029166056, số imei 2: 866893029166049 (có pin + sim); Số tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo. Xét bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 túi xách màu nâu (bên trong không có gì), 01 hộp nhựa màu đen là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: TRẦN MINH H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 350 (bên trong là số ma túy còn lại sau giám định); 01 túi xách màu nâu (bên trong không có gì); 01 hộp nhựa màu đen (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 66/PNK ngày 06/4/2018 của công an quận Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu LG, số imei: 355850-04-800681-0 (có pin + sim); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 866893029166056, số imei 2: 866893029166049 (có pin + sim); Số tiền Việt Nam: 2.000.000 (hai triệu) đồng (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 66/PNK ngày 06/4/2018 của công an quận Tân Bình).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Vân